

TRÌNH DUYỆT WEB

Câu 1. Khi được thao tác xóa đi bộ nhớ đệm, máy tính sẽ thực hiện điều gì?

- A. Xóa đi những phần mềm độc hại được vô tình tải về.
- B. Cho phép tùy biến chủ đề trang chủ trình duyệt.
- C. Loại bỏ virus trong máy.
- D. **Xóa đi những tệp tin tạm thời được tạo ra trong quá trình lướt web.**
- E. Xóa đi danh sách những trang web truy cập gần đây.

Câu 2. Tính năng bookmark cho phép điều nào sau đây?

- A. Nó cho phép xem trang web ở chế độ xem trước
- B. **Nó lưu lại đường dẫn cho phép điều hướng nhanh đến các trang web ưa thích**
- C. Nó lưu lại các trang web vào máy tính cục bộ
- D. Nó cho phép lưu lại các trang web truy cập trong ngày

Câu 3. Khớp các khái niệm với nhận định đúng về chúng?

Homepage	Trang đầu tiên bạn nhìn thấy mỗi phiên khởi động trình duyệt
Bookmark	Danh sách các trang web thường xuyên truy cập để tham chiếu trong tương lai
Plugin	Các phần mềm để bổ sung một số tính năng nhất định cho phần mềm khác
Cache	Kho dữ liệu giúp tăng tốc độ tải trang
History	Một danh sách các trang web đã từng được truy cập trên trình duyệt này
Search	Một quy trình để tìm kiếm thông tin

Câu 8. Tính năng nào cho phép mở nhiều trang web trên cùng một trình duyệt?

- A. **Các thẻ (Tabs)**
- B. Trang yêu thích (Favorites)
- C. Lịch sử duyệt web (History)
- D. Các công cụ (Tools)

Câu 9. Chức năng nào giúp chuyển qua các trang web mới truy cập trong phiên trình duyệt này? (chọn 2)

- A. **Chuyển tiếp (Forward)**
- B. **Quay lại (Back)**
- C. Lịch sử duyệt web (History)
- D. Trang yêu thích (Favorites)

Câu 10. Điều nào lưu lại địa chỉ các trang web đã từng truy cập trên trình duyệt này?

- A. **Lịch sử duyệt web**
- B. Các thẻ
- C. Trang chủ
- D. Trang yêu thích

Câu 11. Mục nào ghi lại những thông tin bạn nhập vào trình duyệt để tái sử dụng trong các trang web khác?

- A. **Tự động hoàn thành (Auto Complete)**
- B. Lịch sử duyệt web (History)
- C. Trang yêu thích (Favorites)
- D. Trang chủ (Home Page)

Câu 4. Điều gì đáng quan tâm khi bạn lựa chọn một trình duyệt web?

- A. Tốc độ nhanh, khả năng lưu trữ, sơ đồ trang
- B. Tốc độ nhanh, có khả năng mở nhiều loại tệp tin
- C. **Tốc độ nhanh, tính đơn giản và bảo mật**
- D. Tốc độ nhanh, khả năng lưu trữ lớn và bảo mật

Câu 5. Mục nào trong trình duyệt Internet Explorer cho phép lưu lại các trang thường xuyên truy cập?

- A. File
- B. View
- C. **Favourites**
- D. Tools

Câu 6. Tính năng Bookmark cho phép thực hiện điều nào sau đây?

- A. Tùy biến chủ đề trang chủ trình duyệt
- B. **Điều hướng nhanh đến trang web thường xuyên truy cập**
- C. Ghi lại các trang web truy cập gần đây
- D. Lưu lại các trang web vào máy tính cục bộ

Câu 7. Trình duyệt mặc định trên các thiết bị iOS là?

- A. **Safari**
- B. Chrome
- C. Firefox
- D. Internet Explorer

Câu 12. Bạn muốn tải lại trang web hiện tại, bạn có thể sử dụng nút nào dưới đây? (chọn 2)

- A. F5
- B. **Refresh**
- C. Forward
- D. Back
- E. Search

KHÁI NIỆM MẠNG

Câu 13. Sắp xếp các bước xem DNS của kết nối mạng Internet "Local Area Connection" hiện tại?

- A. Control Panel
- B. Details
- C. View Network Status
- D. Start
- E. Network And Internet (nếu trong chế độ xem theo loại)
- F. Local Area Connection

Start > Control panel > Network And Internet (nếu trong chế độ xem theo loại) > View Network Status > Local Area Connection > Details

Câu 14. Lệnh nào dùng để kiểm tra cài đặt TCP/IP?

- A. Netstat
- B. **Ipconfig**
- C. Ping
- D. Nslookup

Câu 15. Điều nào sau đây đúng về kết nối DSL?

- A. Tốc độ băng thông tối đa nhỏ hơn các loại kết nối khác
- B. Tốc độ băng thông tối đa lớn hơn các loại kết nối khác
- C. Nhà cung cấp mạng cung cấp cùng một tốc độ băng thông cho tất cả các khách hàng
- D. Nhà cung cấp mạng cung cấp các gói băng thông khác nhau tùy vào vị trí của khách hàng
- E. Kết nối với Internet thông qua đường dây điện thoại
- F. Kết nối với Internet thông qua một mô-đem

Câu 16. Giao thức nào đúng dùng để truyền tải và lưu file qua mạng?

- A. FTP
- B. Ping
- C. Nslookup
- D. Http

Câu 17. Ghép nối các tên miền với các thực thể sở hữu phù hợp

.com	Chính phủ	Rất nhiều thực thể sử dụng tên miền này	Các trường trung học ở Mỹ
.gov			
.net			
.org			
.edu			

Câu 18. Ghép các khái niệm mạng không dây với các định nghĩa đúng về mạng không dây?

SSID	Chuỗi ký tự nhận dạng mạng không dây
WEP	Lược đồ mã hóa nằm trong thế hệ đầu tiên của kết nối không dây
WPA	Công nghệ mã khóa nâng cao của kết nối không dây
PASSPHRA	Mật mã mã hóa được sử dụng như tín hiệu bảo vệ.

Câu 19. Ghép nối các khái niệm về mạng và trình duyệt với các định nghĩa đúng

World Wide Web	Tập hợp các tài liệu được liên kết bởi các siêu liên kết
Internet	Một mạng toàn cầu gồm các máy tính được kết nối với nhau
Trình duyệt web	Phần mềm cho phép tra cứu thông tin
Internet Explorer	Phần mềm miễn phí từ Microsoft

Câu 20. Điều nào đúng về URL rút gọn?

- A. Cnet.com là một URL rút gọn
- B. URL rút gọn giấu đi địa chỉ thật của trang web
- C. Dịch vụ rút gọn URL điển hình là Google URL Shortener và Bittly
- D. URL được tự động rút gọn hi bạn copy một địa chỉ web từ trình duyệt Internet Explorer và dán vào email
- E. URL rút gọn hay được sử dụng trong các mạng xã hội như Twitter...

Câu 21. Hạn chế lớn nhất của kết nối mạng có dây là?

- A. Kết nối không có dây
- B. Phải lắp đặt cáp mở rộng
- C. Tốc độ băng thông nhỏ
- D. Khả năng kết nối mạng LAN

Câu 22. Đầu là nhận định đúng khi nói về WWW và Internet? (chọn 2)

- A. WWW là thành phần của Internet
- B. Internet là thành phần của WWW
- C. WWW có trước Internet
- D. Internet có trước WWW đầu tiên và có trước rất lâu.
- E. WWW không được kết nối với Internet mà là thành phần của một mạng khác

Câu 23. Lệnh nào sau đây để kiểm tra xem máy tính có kết nối được với các máy tính khác trong cùng phân vùng mạng hay không?

- A. Ftp
- B. Ipconfig
- C. Ping
- D. Nslookup

Câu 24. Sắp xếp các bước mà router thực hiện trong quá trình gửi đi một gói tin trong mạng internet

1. Kiểm tra các đường truyền khả dụng
2. Chọn đường truyền có tốc độ cao nhất
3. Thiết lập phương thức truyền tin
4. Gửi gói tin đến điểm nhận tiếp theo trên đường truyền
5. Xác định đích đến của gói tin (packet)

Đáp án: 1-2-3-4-5

Câu 25. Sắp xếp các bước tải về một tệp tin từ internet

1. Kiểm tra chính xác đường dẫn tệp tin
2. Nhấp chuột phải vào đường dẫn
3. Lưu tệp tin vào máy tính cục bộ
4. Điều hướng tới tệp tin trong máy tính cục bộ
5. Mở tệp tin bằng phần mềm phù hợp

Đáp án: 1-2-3-4-5

Câu 26. Sắp xếp các bước xem IP của kết nối mạng Internet "Local Area Connection" hiện tại?

- A. Control panel
- B. Details
- C. View Network Status
- D. Start

- E. Network And Internet (nếu trong chế độ xem theo loại)
F. Local Area Connection

Đáp án: Start > Control panel > Network And Internet (nếu trong chế độ xem theo loại) > View Network Status > Local Area Connection > Details

Câu 27. Tốc độ của mạng quay số truyền thống ?

- A. 3 Kbs
B. 56 Kbs
C. 3 Mbs
D. 56 Mbs

Câu 28. Đầu là điểm khác nhau giữa một trong URL, http, https?

- A. Https: giao thức đặc biệt của trang web được lưu trữ trên một máy chủ đặc biệt.
B. Http: giao thức có tính bảo mật cao giúp các thông tin cá nhân và tài khoản ngân hàng của bạn không bị tin tặc giải mã
C. Https: giao thức có tính bảo mật cao, thường dùng trong các giao dịch liên quan đến tài chính cá nhân và các thông tin nhạy cảm khác
D. Http: giao thức có tính bảo mật cao dùng để chia sẻ các thông tin lên mạng xã hội

Câu 29. Sắp xếp các bước xem DNS của kết nối mạng Internet "Local Area Connection" hiện tại?

- A. Control Panel
B. Details
C. View Network Status
D. Start
E. Network And Internet (nếu trong chế độ xem theo loại)
F. Nhấp vào biểu tượng phù hợp trong View Active Network.

Đáp án: D>A>E>C>F>B

Câu 33. Ghép nối

MAC	Địa chỉ vật lý
IP	Địa chỉ logic
TCP/UDP	Địa chỉ cổng

Câu 34. Lệnh nào kiểm tra địa chỉ các máy đích của tệp tin và thời gian phản hồi?

- A. Netstat
B. Ipconfig
C. Nslookup
D. Tracer

Câu 34. Ghép nối

WEP	Phương pháp bảo mật lỗi thời, kém an toàn
WEP	Phương pháp bảo mật với mã hóa ký tự tĩnh
WPA	Phương pháp bảo mật nâng cao
WPA	Phương pháp bảo mật có 2 chế độ cá nhân và doanh nghiệp

Câu 35. Trường hợp nào bạn nên xem xét chuyển sang mạng WAN thay vì mạng LAN?

- A. Lắp đặt thiết bị mạng tại vị trí địa lý khác
B. Lắp đặt thêm các thiết bị ngoại vi
C. Chuyển từ mạng có dây sang mạng không dây
D. Lắp đặt thêm máy Mac và PC

Câu 30: Ghép nối

A. Các diễn đàn	A-1	1. Thảo Luận trực tuyến
B. Các liên kết được tài trợ	B-2	2. Quảng cáo được mua bởi các công ty
C. Các cơ sở kiến thức	C-3	3. Nơi lưu trữ các thông tin thể chế
D. Các bài viết	D-4	4. Các tài liệu chứa thông tin

Câu 31. Ghép nối

FTP	Giao thức truyền tải tệp tin lên máy chủ
HTML	Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản
HTTP	Giao thức truyền tải thông tin qua mạng Internet
URL	Địa chỉ xác định tài nguyên Web duy nhất

Câu 32. Khớp các tên miền với phân loại phù hợp?

Dùng chung	Quốc gia
.com	.au
.org	.ca
.edu	.cn
.net	

Câu 36. Trong điều kiện thông thường, đường truyền mạng nào có tốc độ truyền tin cao nhất (thời gian phản hồi ngắn nhất)?

- A. Cáp quang
B. Mạng vệ tinh
C. Modem cáp
D. DSL

Câu 37. Đầu là 2 địa chỉ IP có thể kết nối với mạng Internet?

- A. 192.168.2.2
B. 192.168.0.1
C. 172.16.0.0
D. 172.31.255.255
E. 127.16.0.1

Câu 38. Vai trò của DNS là gì?

- A. Là ánh xạ của tên miền tới các địa chỉ IP
B. Là nơi lưu giữ địa chỉ trang web
C. Là tên miền của trang web
D. Là thông tin cần thiết để tìm kiếm trang web

GIAO TIẾP SỐ

Câu 39. Sắp xếp các bước để thực hiện cuộc gọi giữa PC và PC.

- (A) Mở danh sách liên hệ
(B) Ấn nút gọi
(C) Chọn người muốn gọi
(D) Mở chương trình Trò chuyện hoặc nhắn tin

Đáp án: D> A > C > B

Câu 40. Tính năng nào tự động gửi một email soạn sẵn đến tất cả những người gửi thư đến?

- A. Signature
- B. **Out of office**
- C. Reply
- D. Forward

Câu 41. Tính năng nào tự động thêm một đoạn văn soạn sẵn vào cuối bất kỳ thư nào bạn soạn?

- A. **Signature**
- B. Out of office
- C. Reply
- D. Forward

Câu 42. Nơi mà chúng ta có thể tổ chức trò chuyện, trao đổi dựa trên các thông điệp có sẵn?

- A. Phòng chat
- B. Email
- C. **Diễn đàn**
- D. Quảng cáo

Câu 43. Telepresence có đặc điểm nào sau đây? (Chọn 2)

- A. Đơn giản về phần cứng
- B. **Hỗ trợ cộng tác**
- C. **Độ trễ giao tiếp tối thiểu**
- D. Băng thông hẹp
- E. Http

Câu 47. Khớp các thuật ngữ về truyền thông thời gian thực

	SMS	Phương thức truyền thông điệp dạng chữ số ngắn
	VoIP	Cuộc gọi được thực hiện qua internet với hai hoặc nhiều người khác nhau
	Video conference	Nói chuyện mặt đối mặt giữa 2 hay nhiều người ở các địa điểm khác nhau
	Instant Messaging	Microblogging

Câu 48. Chọn 2 phát biểu đúng về SMS

- A. Phương thức gửi đi các thông điệp dài
- B. **Phương thức gửi đi các thông điệp ngắn**
- C. Phương thức gửi đi các thông điệp giữa các thiết bị chuyển mạch
- D. **Phương thức gửi đi các thông điệp giữa các thiết bị điện thoại di động**

Câu 49. Tính năng nào tự động gửi tất cả các email trong hộp thư đến tới một địa chỉ email khác?

- A. Out of office
- B. Reply
- C. **Auto Forward**
- D. Auto Response

Câu 50. Nơi mà chúng ta có thể tổ chức trò chuyện, trao đổi dựa trên các thông điệp được đăng tải?

- A. Phòng chat
- B. Email
- C. **Diễn đàn**

Câu 44. Khớp các mục về thư điện tử với nhận định đúng.

Đáp án	
Inbox	Nơi chứa những thư được gửi đến hộp thư của bạn
List contact	Bản ghi danh sách liên hệ bao gồm email và các thông tin cá nhân
Body	Vùng chính nơi thông điệp được viết
Attach	Đính kèm file
Subject line	Chủ đề của thông điệp

Câu 45. Chọn 2 phương thức truyền thông thời gian thực?

- A. Email
- B. POP
- C. **Video experience**
- D. Text messenger
- E. **Instant messaging**

Câu 46. Đây là một phương thức cho phép giao tiếp trực quan thời gian thực giữa hai người ở hai vị trí khác nhau?

- A. Email
- B. VoIP
- C. POP
- D. **Video Conference**

D. Quảng cáo

Câu 51. Khi bạn gửi nhiều email có nội dung giống nhau, tính năng nào giúp ẩn đi các email giống nhau đó?

- A. Reply
- B. Cc
- C. **Bcc**
- D. Forward

Câu 52. Bấm vào vùng cho phép gửi thư trả lời tới người gửi thư chính và tất cả các người nhận.



Câu 53. Để truy cập hộp thư điện tử Outlook Mail bạn cần những thông tin gì? (chọn 2)

- A. **Tên người dùng**
- B. **Mật khẩu**
- C. Địa chỉ máy chủ
- D. Tên miền

Câu 54. Phương thức nào giúp thêm hình ảnh, văn bản định sẵn vào cuối mỗi thư bạn soạn?

- A. **Chữ ký email**
- B. Nội dung email
- C. Đính kèm ảnh
- D. Đính kèm tệp

Câu 55. Ghép nối

To	Người nhận nên trả lời nếu thấy cần thiết
Cc	Chỉ cần nhận được thông tin, không mong đợi thư trả lời
Bcc	Những người nhận ở mục này sẽ không thấy nhau
Subject	Một mô tả ngắn gọn về nội dung bức thư

Câu 56. Khi chuyển tiếp thư bạn không thể làm điều nào?

- A. Chỉnh sửa nội dung thư
- B. Thêm lời nhắn cho thư
- C. Thêm một người nhận mới
- D. Giữ lại bản gốc của thư

Câu 57. Skype là lựa chọn tốt khi nào?

- A. Một cuộc họp qua video với 4 người được mời
- B. Một tin nhắn ngắn giữa các thiết bị di động
- C. Một báo cáo dài bằng văn bản

Câu 58. Bạn có nhiều văn phòng tại các vị trí khác nhau, điều gì giúp tạo nên một cuộc họp với tất cả các thành viên như trong một căn phòng?

- A. Hội nghị video
- B. Thư điện tử
- C. Tin nhắn ngắn
- D. Tin nhắn đa phương tiện

Câu 59. Vai trò của tin nhắn MMS là gì?

- A. Truyền tải hình ảnh, âm thanh, clip trên các thiết bị di động
- B. Truyền tải các tin nhắn ngắn
- C. Truyền tải các thư điện tử
- D. Truyền tải video

Câu 60. Đặc điểm của VoIP? (chọn 2)

- A. Cần có kết nối Internet để thực hiện cuộc gọi
- B. SĐT của VoIP không thay đổi khi thay đổi địa điểm đăng nhập
- C. Không cần có kết nối Internet để thực hiện cuộc gọi
- D. SĐT của VoIP thay đổi khi thay đổi địa điểm đăng nhập

Câu 61. Phương thức truyền tải giọng nói nhưng không phải qua email? (chọn 2)

- A. Thời gian, âm thanh, hình ảnh tạo nên bối cảnh
- B. Cung cấp các nền tảng đồng bộ thay vì không đồng bộ
- C. Các tin nhắn ngắn thông qua các thiết bị di động
- D. Các báo cáo bằng văn bản

QUYỀN CÔNG DÂN SỐ

Câu 62. Ghép nối: cds

	ĐÁP ÁN
Lọc	Giới hạn nguồn thông tin trên một số trang web nhất định
Vi phạm tác quyền	Sao chép bài viết, video, âm thanh mà chưa có sự đồng ý của tác giả
Sử dụng bản quyền	Độc quyền sao chép và phân phối tác phẩm
Sử dụng công bằng	Sử dụng một phần của bài viết, video, audio dưới sự cho phép của tác giả với trích dẫn phù hợp

Câu 6. 3Hành động nào giúp hạn chế tình trạng vi phạm bản quyền? cds

- A. Tải về phần mềm từ một bên thứ ba
- B. Luôn đăng ký đối với các phần mềm bạn tải về và mua giấy phép
- C. Đảm bảo mọi phần mềm bạn mua đều đi kèm với một giấy phép hợp lệ
- D. Mua lẻ từng phần mềm thay vì mua cả gói phần mềm
- E. Không mua các phần mềm được gắn nhãn giáo dục trừ khi bạn là thành viên của ban giám hiệu hoặc sinh viên

Câu 64. Đây là kết quả của sự sáng tạo mà người có quyền với nó có thể đăng ký bản quyền? cds

- A. Logo
- B. Khẩu hiệu
- C. Bài viết nhật ký
- D. Tài sản trí tuệ

Câu 65. Phần mềm nào sau đây thuộc miền công cộng (Public Domain) ? cds

- A. Phần mềm được gửi đến các đại lý để thẩm định
- B. Phần mềm không còn được bảo vệ bởi luật bản quyền
- C. Phần mềm nằm ngoài danh mục được bảo vệ bởi luật bản quyền
- D. Phần mềm có được từ mạng Peer to Peer (P2P)
- E. Phần mềm được chỉ định là miễn phí và có thể chia sẻ không giới hạn

Câu 66. Đây là 3 ứng dụng đúng trong công thái học?

- A. Sử dụng ghế có tựa lưng thẳng
- B. Tránh mỏi mắt
- C. Đặt màn hình nghiêng một góc
- D. Tăng cường nhu cầu nghỉ ngơi thường xuyên
- E. Giảm chấn thương do các hoạt động lặp lại

Câu 67. Dấu hiệu nào cho thấy máy tính của bạn có thể bị nhiễm virus? (chọn 3)

- A. Bạn nhận được email đáng ngờ
- B. Xuất hiện các thanh công cụ lạ
- C. Các chương trình thường xuyên bị khóa
- D. Chương trình diệt virus đang chạy
- E. Các biểu tượng lạ xuất hiện trên màn hình máy tính

Câu 68. Đây là bàn phím Công Thái?



Câu 69. Một mật khẩu mạnh nên có yếu tố nào sau đây? (Chọn hai)

- A. Một từ đơn trong từ điển
- B. Ít nhất 8 ký tự
- C. Là một dãy số
- D. Chữ cái, chữ số, ký tự đặc biệt
- E. Bao gồm tên đăng nhập trong mật khẩu đó

Câu 70. Mật khẩu nào có tính bảo mật cao nhất?

- A. uigdvghsc
- B. Uig87gHsc
- C. ui54vg3sc
- D. U&dg0@sc

Câu 71. Đây là ứng dụng đúng của công thái học trong tư thế?

- A. Bàn phím để trên đùi
- B. Ghế công thái có chiều cao cố định
- C. Màn hình để cách xa mắt 18" đến 28"
- D. Đặt khuỷu tay nghiêng một góc 45 độ

Câu 72. Chọn các ứng dụng công thái học đúng?

- A. Sử dụng ghế có tựa lưng thẳng
- B. Tránh môi mắt
- C. Đặt màn hình nghiêng một góc 10 độ
- D. Tăng cường nhu cầu nghỉ ngơi thường xuyên
- E. Đặt màn hình cách mắt từ 24-30 in

Câu 73. Ghép nối

Cookie	Dữ liệu nhớ tạm dùng để viết lịch sử duyệt web
Malware	Phần mềm gây hại cho hệ thống máy tính
History	Một danh sách các trang web truy cập gần đây
Personal Firewall	Phương thức bảo mật khiến mạng không dây trở nên an toàn hơn
Phishing	Giả mạo một doanh nghiệp để thu thập thông tin cá nhân với mục đích bất hợp pháp

Câu 74. Ghép nối

Cookie	Dữ liệu nhớ tạm dùng để viết lịch sử duyệt web
Malware	Các đoạn mã được viết để gây hại cho hệ thống máy tính
Personal Firewall	Phương thức bảo mật cá nhân làm cho mạng không dây trở nên an toàn hơn
Phishing	Cá nhân giả mạo một doanh nghiệp để thu thập thông tin cá nhân với mục đích bất hợp pháp

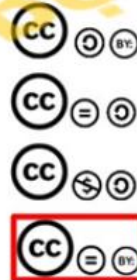
Câu 75. Ghép nối

Phi báng	Phát tán thông báo làm tổn hại uy tín và danh dự của một người
Vu khống	Phát ngôn làm tổn hại uy tín và danh dự của một người
Bắt nạt trên mạng	Sử dụng truyền thông mạng nhằm hăm dọa, đe dọa một người
Gửi thư rác	Phát tán các bản tin không mong muốn tới nhiều người, nhiều danh sách email.

Câu 76. Ngoại lệ của Luật bản quyền cho phép việc sử dụng các bài viết vì mục đích thông tin, nghiên cứu hoặc giáo dục?

- A. Sử dụng hợp lý
- B. Vi phạm bản quyền
- C. Sử dụng bản quyền
- D. Đăng ký bản quyền

Câu 77. Biểu tượng của chứng chỉ Creative Commons không cho phép các tác phẩm phái sinh và ghi công phải trao cho tác giả?



Câu 78. Một hành động sao chép, phát tán các tác phẩm khi chưa có sự đồng ý của tác giả gọi là?

- A. Vi phạm bản quyền
- B. Đăng bản quyền
- C. Mua bản quyền
- D. Sử dụng bản quyền

TÌM KIẾM THÔNG TIN

Câu 79. Đây là hai toán tử tìm kiếm?

- A. +
- B. []
- C. AND
- D. Wildcard ^

Câu 80. Bạn muốn tìm kiếm những điểm khác nhau của Windows 7 32 bit và Windows 7 64 bit sao cho chỉ hiển thị kết quả từ trang microsoft.com và các kết quả liên quan được hiển thị đầu tiên, đây là cú pháp tìm kiếm đúng?

- A. Windows 7 difference 32 64 bit
- B. Windows 7 difference 32 64 bit microsoft.com
- C. Windows 7 AND difference 32 64 bit
- D. Windows 7 difference 32 64 bit site:microsoft.com

Câu 81. Đây là các toán tử tìm kiếm?

- A. And, for, but
- B. And, go, but
- C. And, for, not
- D. And, or, not

Câu 85. Bạn đang tìm kiếm các giải pháp giải quyết các vấn đề về máy tính, trên diễn đàn có sự tranh luận từ các bên khác nhau về vấn đề đó, đây là điều bạn nên tin tưởng? (chọn 2)

- A. Những trường hợp thành công với cấu hình tương tự sẽ được đánh giá cao hơn
- B. Lời của quản trị diễn đàn nhắc nhở các thành viên giữ đoàn kết nhưng không giải quyết được vấn đề
- C. Các bình luận nhận được phản hồi tích cực từ các thành viên khác sẽ được đánh giá cao hơn
- D. Các bình luận dẫn đến quảng cáo có ích cho giải quyết vấn đề máy tính
- E. Các bình luận che dấu vấn đề từ nhà sản xuất

Câu 86: Thiết bị Xbox 360 của bạn nhận được thông báo phải kích hoạt tính năng "Network Access Translation - NAT" để thiết bị hoạt động tốt nhất, công cụ nào bạn cần tìm đến để định vị nhanh và chính xác tính năng này? (chọn hai)

- A. Bing
- B. Microsoft Live
- C. Diễn đàn hỗ trợ Xbox
- D. Windows 7 Control Panel

Câu 82. Bạn cần làm đề tài nghiên cứu Hóa Học, các kết quả sau đây được trả về từ công cụ tìm kiếm, sắp xếp theo thứ tự giảm dần những trang web đáng tin cậy mà bạn nên tham khảo?

- A. Website bảo mật của một tổ chức Hóa Học
- B. Website của một nhà thuốc bán hóa chất
- C. Bài viết về Hóa Học trên wikipedia
- D. Trang blog Hóa học của một cá nhân

Đáp án: A > B > C > D

Câu 83. Bạn có thể dùng Google search để thực hiện công việc nào sau đây? Chọn 3

- A. Tính toán
- B. Tạo định nghĩa cho một từ
- C. Lập lịch cuộc họp
- D. Chuyển đổi tiền tệ
- E. Nghe nhạc qua video

Câu 84. Ký hiệu nào bạn cần thêm vào đầu và cuối từ khóa khi muốn định vị chính xác kết quả tìm kiếm?

- A. Dấu ngoặc đơn
- B. Dấu ngoặc vuông
- C. Dấu ngoặc kép
- D. Dấu lớn hơn và nhỏ hơn

Câu 87. (trắc nghiệm) Nhấp vào vùng mà các kết quả là quảng cáo trả phí.



Câu 88. (trắc nghiệm) Nhấp vào biểu tượng cho phép tìm kiếm các hình ảnh theo kích cỡ từ miễn công cộng (Public).



Câu 89. Điều quan trọng trong liên kết được tài trợ là gì?

- A. Là quảng cáo trả phí
- B. Là trang web bán hàng
- C. Được sở hữu bởi một tổ chức uy tín
- D. Là trang web đáng tin cậy

Câu 90. Các nhà quảng cáo bị tính phí khi nào?

- A. Khi người dùng nhấp vào liên kết được tài trợ
- B. Khi người dùng mua một món hàng
- C. Khi người dùng đánh giá trang web
- D. Khi người dùng nhấp vào kết quả tìm kiếm

Câu 91. Cú pháp tìm kiếm nào cho nhiều kết quả nhất?

- A. John | Smith
- B. John + Smith
- C. John -Smith
- D. John AND Smith

Câu 92. Bạn cần tìm danh bạ có mã vùng từ 100 đến 500, cú pháp tìm kiếm đúng là?

- A. 100..500
- B. 100 -500
- C. 100+500
- D. 100 500

Câu 93. Bạn cần thêm cú pháp nào để kết quả tìm kiếm chỉ hiển thị các tài liệu PDF?

- A. Filetype:PDF
- B. Type:PDF
- C. *PDF
- D. PDF

Câu 97. Đó là 2 nguồn tin đáng tin cậy để làm một đề tài nghiên cứu hóa học?

Một bài viết về hóa học trên Wikipedia

Một trang web an toàn của một tổ chức hóa học

Một bài viết của một sinh viên hóa học về hóa học

Một trang web thể thao với thông tin liên quan đến ma túy

DIỆN TOÁN AN TOÀN

Câu 98. Gần đây Jane thường xuyên nhận được Junk Email từ email có đuôi @domain.com, Jane nên thêm địa chỉ email đó vào mục nào trong Outlook mail?

- A. Blocked Senders list
- B. Safe Recipients List
- C. Add To Contact List
- D. Add To Blacklist

Câu 99. Đây là 2 mục có khả năng gây nhiều chấn thương nhất nếu sắp xếp không đúng cách?

- A. Chuột
- B. Bàn Phím
- C. Loa
- D. Máy in
- E. Thùng máy (case)

Câu 94. Bạn cần tìm ứng dụng Getting Things Done trên điện thoại Android, bạn muốn loại trừ các kết quả từ Apple, cú pháp tìm kiếm nào là đúng?

- A. Getting Things Done android -Apple
- B. Getting Things Done android NO Apple
- C. Getting Things Done android REMOVE Apple
- D. Getting Things Done android +Apple

Câu 95. Lệnh nào giúp xác định nhanh thông tin tìm kiếm?

- A. Ctrl (lệnh đối với máy MAC) + F
- B. Ctrl (lệnh đối với máy MAC) + S
- C. Alt + F
- D. Alt + S

Câu 96. Bạn nhận được một mã lỗi trên màn hình hiển thị của lò vi sóng, bạn không thể truy cập được hướng dẫn sử dụng, điều nào giúp bạn nhanh chóng tìm kiếm thông tin về lỗi này trên mạng?

- A. Mã lỗi và số model của lò vi sóng
- B. Mã lỗi và kiểu dáng của lò vi sóng
- C. Mã lỗi và năm sản xuất của lò vi sóng
- D. Mã lỗi và thương hiệu của lò vi sóng

Câu 100. Điều nào giúp ngăn ngừa chấn thương khi làm việc nhiều với máy tính?

- A. Đứng dậy và đi lại, thường xuyên tránh xa máy tính
- B. Liên tục thay đổi độ cao của ghế
- C. Vệ sinh máy tính thường xuyên
- D. Liên tục thay đổi độ cao của bàn

Câu 101. Điều gì cho phép kiểm soát các kết nối đến và đi trên máy tính, chỉ cho phép những kết nối mà bạn chỉ định?

- A. Tường lửa
- B. Trình duyệt web
- C. Mật khẩu
- D. Tài khoản người dùng

Câu 102. Điều gì có thể xảy ra khi ra bấm vào một siêu liên kết Hyperlink? (chọn 2)

- A. Mở ra một vị trí khác trên tài liệu
- B. Mở ra một trang Web
- C. Mở ra một chương trình
- D. Mở ra một hộp thoại

Câu 103. Theo mặc định, con trỏ của Windows có hình gì khi di chuột lên một liên kết?

- A. Bàn tay với ngón tay đang chỉ
- B. Mũi tên màu trắng với viền đen
- C. Dấu thập đen
- D. Dấu thập trắng

Câu 104. Để xóa thông tin cá nhân được lưu trên trình duyệt, bạn cần làm điều nào sau đây?

- A.Xóa cookie
- B.Xóa lịch sử duyệt web
- C.Xóa danh sách tải về
- D.Xóa các trang web đã lưu

Câu 105. Công cụ nào giúp ngăn trẻ em tiếp xúc với các nội dung không phù hợp với lứa tuổi của chúng?

- A.Bộ lọc
- B.Chương trình chống phần mềm độc hại
- C.Chương trình tìm kiếm
- D.Chương trình diệt virus

Câu 106. Hành động nào không an toàn mà bạn không nên thực hiện trên các trang mạng xã hội như Facebook? (chọn 2)

- A.Chia sẻ về lịch sử lao động
- B.Chia sẻ về địa chỉ nhà ở, đường phố nơi bạn sinh sống.
- C.Tạo một danh sách các bài đăng riêng tư chỉ mình bạn có thể xem.
- D.Tạo một danh sách các bài công khai để bất cứ ai cũng có thể xem.

Câu 107. Đây là biện pháp giúp ngăn chặn tác hại của các lỗ hổng hệ thống?

- A.Thường xuyên cập nhật hệ điều hành và ứng dụng
- B.Thường xuyên gỡ và cài đặt lại ứng dụng
- C.Thường xuyên cài lại hệ điều hành
- D. Thường xuyên thay đổi mật khẩu tài khoản ứng dụng

Câu 108. Đây là 2 bàn phím công thái?

